

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 17-8-2020

Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Chín

2. Ông Trần Đây

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên dự khuyết: Bà Nguyễn Thanh Mai

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 31/7/ 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn **Chị Phạm Thị Kiều D**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị D có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: **Anh Võ Duy L**, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn R, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 68, đường E, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và 44 Z, phường S, Quận M thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Võ Duy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều D trình bày:

Chị và anh Võ Duy L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/10/2015. Quá trình chung sống giữa chị và anh L nảy sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, anh L thường hay xúc phạm chị, không quan tâm, chăm sóc chị và con, thậm chí nhiều lần anh L còn đánh đập chị. Kể từ đầu năm 2019 đến nay, chị và anh L sống ly thân, chị cùng con sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ

của chị ở huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi còn anh L đi làm ăn xa ở thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng mới về nhà cha đẻ của anh ở xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Duy L.

Về nuôi con: Chị và anh Võ Duy L có một người con tên là Võ Phạm Diễm Q1, sinh ngày 05/9/2015, kể từ khi được sinh ra cho đến nay con Võ Phạm Diễm Q1 được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Võ Phạm Diễm Q1, chị không yêu cầu anh Võ Duy L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Cụm công nghiệp làng nghề N, huyện Q, mức thu nhập 6.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2020 anh Võ Duy L trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Kiều D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung, anh và chị D có một người con tên là Võ Phạm Diễm Q1, sinh ngày 05/9/2015, hiện cháu Võ Phạm Diễm Q1 đang ở với chị D. Khi ly hôn anh đồng ý giao con Võ Phạm Diễm Q1 cho chị Phạm Thị Kiều D, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kiều D với anh Võ Duy L; Giao cháu Võ Phạm Diễm Q1, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Phạm Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Chị Phạm Thị Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Võ Duy L, anh L có nơi cư trú ở xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phạm Thị Kiều D và anh Võ Duy L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/10/2015, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014. Chị Phạm Thị Kiều D có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Võ Duy L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và chị Phạm Thị Kiều D có đơn đề nghị không hòa giải, nên Tòa án không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua lời trình bày của chị Phạm Thị Kiều D và anh Võ Duy L thì giữa anh và chị D đã có phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, con cái và quan điểm sống, anh L và chị D đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Phạm Thị Kiều D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, lời trình bày tại Biên bản lấy lời khai anh Võ Duy L cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Kiều D, vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phạm Thị Kiều D ly hôn anh Võ Duy L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị D và anh L có một người con tên là Võ Phạm Diễm Q1, sinh ngày 05/9/2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị D và anh L đều trình bày là thời gian qua và hiện nay cháu Võ Phạm Diễm Q1 đang ở với chị D, chị D có việc làm và thu nhập ổn định, anh Võ Duy L thường xuyên đi làm ăn ở xa, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Võ Phạm Diễm Q1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Võ Phạm Diễm Q1 cho chị Phạm Thị Kiều D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Qua đánh giá chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phạm Thị Kiều D đủ điều kiện nuôi dưỡng con, việc chị Phạm Thị Kiều D không yêu cầu anh Võ Duy L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Quá trình nuôi dưỡng con Võ Phạm Diễm Q1, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị Phạm Thị Kiều D có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm này chị Phạm Thị Kiều D không yêu cầu anh Võ Duy L cấp dưỡng nuôi con nên anh Võ Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Kiều D và anh Võ Duy L đều trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Phạm Thị Kiều D và anh Võ Duy L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kiều D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Phạm Thị Kiều D ly hôn anh Võ Duy L.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Võ Phạm Diễm Q1, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Phạm Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh Võ Duy L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Kiều D phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004519 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, chị Phạm Thị Kiều D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình